

Số: 59/BC-UBND

Sinh Phình, ngày 22 tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2025, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông và vụ Đông Xuân 2025 - 2026

Thực hiện Công văn số 3045/SNNMT-CCNN ngày 14/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên về việc báo cáo sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2025, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông và vụ Đông Xuân 2025 - 2026. Ủy ban nhân dân xã Sinh Phình báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRỒNG TRỌT NĂM 2025

1. Đánh giá thuận lợi, khó khăn trong sản xuất trồng trọt năm 2025

a) *Thuận lợi*: Sản xuất nông nghiệp năm 2025 luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy, HĐND và UBND xã cùng các sở, ban, ngành của tỉnh. Ngay từ đầu năm 2025 theo các văn bản chỉ đạo xây dựng khung lịch sản xuất vụ Đông xuân chỉ đạo nhân dân tập trung xuống giống, gieo cấy lúa vào trà muộn sau Tết Nguyên đán Ất Tỵ. UBND xã chỉ đạo đơn vị chuyên môn phối hợp với các thôn tăng cường kiểm tra, nạo vét hệ thống kênh mương, sửa chữa, tu bổ công trình thủy lợi hư hỏng trên địa bàn đảm bảo cung cấp nước tưới phục vụ sản xuất vụ Xuân và vụ Mùa năm 2025.

b) Khó khăn

Thời tiết diễn biến thất thường, mưa lớn kéo dài gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng phát triển của cây trồng.

Sản xuất nông nghiệp vẫn mang nặng tự cung, tự cấp, nhỏ lẻ; sản xuất theo hướng hàng hóa còn hạn chế. Diện tích đất manh mún, độ dốc lớn khó áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất; tập quán canh tác còn truyền thống, ít sử dụng thêm phân hữu cơ, ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng.

2. Thời vụ gieo cấy, cơ cấu giống, diện tích, dự kiến năng suất, sản lượng lúa vụ Mùa, vụ Hè thu 2025 và cả năm; Diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây ngắn ngày khác; Kết quả sản xuất các loại cây ăn quả, cây công nghiệp 8 tháng đầu năm và ước cả năm 2025.

2.1. Thời vụ gieo cấy: Tập trung gieo cấy vào lúa trà Xuân muộn từ ngày 27/02/2025 - 05/3/2025, thực hiện gieo cấy 100% diện tích.

2.2. Cơ cấu giống lúa

- Giống lúa thuần chất lượng: 30 ha, chiếm 5,66 % tổng diện tích gieo cấy (J02 là 10 ha, chiếm 1,89% ; Nếp 87, 97 là 20 ha, chiếm 3,77 % diện tích).

- Giống lúa thuần khác: ADI 168 tổng diện tích gieo cấy 15 ha chiếm 2,83 % diện tích.

- Lúa lai: 30 ha chiếm 5,66% chủ yếu gieo trồng giống lúa Nhị ưu 838 tổng diện tích 20 ha chiếm 2,83 % diện tích, Nghi hương 2308 gieo cấy 10 ha, chiếm 1,89 %.

- Giống địa phương: 455 ha chiếm 85,85 %, trong đó gieo trồng chủ yếu giống vai gầy 410 ha, chiếm 77,36 %; tẻ địa phương 15 ha, chiếm 2,83 %; Nếp địa phương 15 ha, chiếm 2,83 %. Giống khác 15 ha chiếm 2,83%.

2.3. Diện tích, năng suất, sản lượng lúa, rau màu

- Sản xuất lúa vụ Đông: Toàn xã gieo cấy được 62/67ha (đạt 92,5 kế hoạch), năng suất đạt 54,6 tạ/ha, sản lượng đạt 338,5 tấn (đạt 92,53% kế hoạch giao), hiện tại đã thu hoạch xong.

- Sản xuất vụ Mùa:

+ Lúa mùa: Diện tích gieo trồng được 530/530 ha đạt 100% kế hoạch giao, năng suất ước đạt 42,38 tạ/ha, sản lượng ước đạt 2.246,36 tấn.

+ Lúa nương: Diện tích gieo trồng 185/185 ha (đạt 100% kế hoạch giao); hiện cây lúa đang trong giai đoạn đứng cái - làm đòng, năng suất ước đạt 15,5 tạ/ha, sản lượng ước đạt 286,5 tấn.

- Sản xuất Ngô và các loại cây trồng khác:

+ Ngô xuân: Gieo trồng 130/130 ha đạt 100% KH giao, cơ cấu giống chủ yếu giống ngô lai NK 7328, CP 511 số ít diện tích gieo trồng giống ngô NK 6101, NK6253, LVN 885, và giống ngô địa phương. Hiện tại ngô xuân đã thu hoạch 100%. Năng suất đạt 16,5 tạ/ha, sản lượng đạt 214,5 tấn, đạt 103% kế hoạch giao.

+ Ngô mùa: Đã thực hiện gieo trồng xong được 1.490/1.490 ha đạt 100% kế hoạch giao, hiện tại ngô mùa đã thu hoạch 50%, năng suất ước đạt 29,7 tạ/ha, sản lượng ước đạt 4.421,50 tấn/ha.

+ Sắn: Thực hiện gieo trồng 20/20 ha đạt 100% kế hoạch giao. Hiện cây sắn đang sinh trưởng phát triển tốt.

+ Khoai: Thực hiện gieo trồng 42/42 ha đạt 100% kế hoạch giao, khoai đang trong giai đoạn vận chuyển chất dinh dưỡng vào củ.

+ Đậu các loại: gieo trồng 60/60 ha đạt 100% kế hoạch giao. Hiện cây trồng đang sinh trưởng phát triển tốt.

+ Cây lạc: Đã thực hiện trồng được 15/15 ha đạt 100% kế hoạch giao.

3. Thống kê diện tích thiệt hại về sản xuất trồng trọt do thiên tai năm 2025 Tổng diện tích bị thiệt hại là 2,54 ha: trong đó lúa 1,84 ha; ngô 0,7 ha.

4. Kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2025: Không

(Chi tiết phụ lục đính kèm).

5. Một số Mô hình điển hình trong sản xuất trồng trọt năm 2025: Không.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2025 VÀ VỤ ĐÔNG XUÂN 2025-2026

Chỉ đạo, đôn đốc nông dân gieo trồng các loại cây trồng đảm bảo kế hoạch giao, cụ thể:

- Lúa Xuân: Diện tích 67/67 ha, năng suất ước đạt 54,8 tạ/ha, sản lượng ước đạt 367,2 tấn. Cơ cấu giống chủ yếu là các giống Dự hương 8, J02, Ség cù, Hana 112, Hana 167, Nếp (N87, N97), Vai gầy, ADI 168, Nếp địa phương, tẻ địa phương, ...bên cạnh đó khuyến khích người dân tăng cường sử dụng các giống chất lượng đáp ứng được nhu cầu của thị trường, chống chịu tốt điều kiện bất thuận và sâu bệnh hại. Đối với những chân ruộng nguy cơ không đủ nước để sản xuất tuyên truyền vận động nhân dân chủ động chuyển sang cây trồng cạn (khoai sọ, đậu đỗ, lạc, ngô, rau màu...) theo vùng tập trung, đảm bảo thời vụ gieo trồng phù hợp.

- Ngô xuân: Diện tích 133/133 ha đạt 100% KH. Năng suất đạt 16,5 tạ/ha, sản lượng đạt 214,5 tấn

- Ngô mùa: Diện tích 1.490/1.490 ha đạt 100% kế hoạch Năng suất đạt 29,7 tạ/ha sản lượng đạt 4.421,50 tấn;

- Lạc: Diện tích 15 ha. Năng suất đạt 24 tạ/ha, sản lượng đạt 36 tấn.

- Chè: Diện tích: 248,81 ha; ước tính sản lượng chè búp tươi năm 2026 đạt 67 tấn.

III. ĐÁNH GIÁ TỒN TẠI HẠN CHẾ VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT

1. Đánh giá tồn tại hạn chế và một số giải pháp trong chỉ đạo sản xuất

- Lúa Đông xuân chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch giao giảm 05 ha (công trình thủy lợi Đề Bâu bị sập gãy do thiên tai nên không đảm bảo đủ nước cho gieo cấy lúa vụ xuân), vụ mùa điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lớn gây sạt lở đất, lũ cuốn gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

- Quy mô sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún. Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp còn diễn ra chậm, chủ yếu vẫn là kinh tế hộ; đa số các hợp tác xã trên địa bàn có quy mô nhỏ thiếu bền vững, hiệu quả chưa cao. Việc ứng dụng khoa học, chuyển giao kỹ thuật vào phát triển nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế.

2. Một số giải pháp trong chỉ đạo sản xuất thời gian tới

- Phối hợp với các thôn và các đơn vị liên quan, tập trung triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn bám sát cơ sở và điều kiện thời tiết để triển khai thực hiện sản xuất nông nghiệp đạt kế hoạch đề ra. Phân công cán bộ chuyên môn bám sát địa bàn tổ chức hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất.

- Chỉ đạo thực hiện gieo cấy đúng Lịch thời vụ; đẩy mạnh áp dụng đồng bộ tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thử nghiệm các giống mới có năng suất, chất lượng cao gắn với liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm, nhằm từng bước thay thế các giống cũ.

- Hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật thâm canh, thực hiện bón phân đầy đủ, cân đối, đảm bảo nguyên tắc 4 đúng nhằm nâng cao năng suất cây trồng và bảo vệ môi trường; thực hiện tốt công tác phòng trừ sâu, bệnh hại.

- Tập trung chỉ đạo nhân dân chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, đưa giống lúa thuần có chất lượng vào sản xuất. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết để có biện pháp xử lý, chỉ đạo cho phù hợp, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho người dân.

- Chỉ đạo thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo điều tra phát hiện sâu, bệnh hại cây trồng; có kế hoạch phòng, chống rét cho lúa mới gieo, tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và phòng trừ sâu, bệnh kịp thời.

- Tăng cường trong công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực giống cây trồng, phân bón, vật tư nông nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra và khắc phục, xử lý kịp thời sự cố hư hỏng các công trình thủy lợi, đảm bảo tưới phục vụ sản xuất.

- Tiếp tục chỉ đạo chăm sóc, bảo vệ diện tích chè hiện có, kêu gọi nhà đầu tư vào sản xuất, chế biến chè, không ngừng nâng cao chất lượng chế biến, đa dạng hóa các sản phẩm chè khô đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng, đẩy mạnh quảng bá giới thiệu sản phẩm chè của xã.

- Thực hiện có hiệu quả các các nguồn vốn đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN; chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa theo Nghị định 112/NĐ-CP, hỗ trợ chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế cao.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường mở các lớp tập huấn về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, quản lý dịch hại cho cán bộ chuyên môn và các hộ dân sản xuất trên địa bàn xã trong thời gian tới.

- Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét hỗ trợ kinh phí hỗ trợ diện tích sản xuất bị thiệt hại và ổn định đời sống cho người dân, khắc phục lại các công trình thủy lợi do mưa, lũ, sạt lở làm hư hỏng.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất trồng trọt năm 2025, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2025-2026 của Ủy ban nhân dân xã Sính Phình./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- LĐ. UBND xã (b/c);
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đức Thịnh